

Số: 236 /CV-BVTP

Bình Thuận, ngày 24 tháng 06 năm 2024

Kính gửi:

- Lãnh đạo Bộ Y tế;
- Lãnh đạo Cục Quản lý Khám chữa bệnh;

Ngày 16/04/2024 Bệnh viện đa khoa Tâm Phúc đã gửi Lãnh đạo Bộ Y tế - Cục Quản lý Khám chữa bệnh Bản công bố Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành số 157/BVTP. Nay, Bệnh viện đa khoa Tâm Phúc xin gửi lại Bản công bố Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành số 235/BVTP ngày 24/06/2024 thay thế cho Bản công bố 157/BVTP.

Lý do điều chỉnh, bổ sung nội dung như sau:

- Đối tượng thực hành;
- Kế hoạch đào tạo thực hành lâm sàng khám bệnh, chữa bệnh;
- Danh sách người hướng dẫn thực hành.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT.



Bs. CKI Nguyễn Đình Thạch

un 6/6

Số: 235 /BVTP

Bình Thuận, ngày 24 tháng 01 năm 2024

BẢN CÔNG BỐ

Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành

Kính gửi:

- Lãnh đạo Bộ Y tế;
- Lãnh đạo Cục Quản lý Khám chữa bệnh;

Tên cơ sở hướng dẫn thực hành: Bệnh viện đa khoa Tâm Phúc

Số giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh 87/BYT-GPHĐ do Bộ Y tế ngày 30 tháng 12 năm 2013.

Địa chỉ: 82A Ngô Sĩ Liên, phường Đức Thắng, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

Người chịu trách nhiệm chuyên môn: Bs. CKI Nguyễn Đình Thạch

Điện thoại liên hệ: 0919 011 711

Email: phongtckh@benhvientamphuc.com.vn

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành theo quy định với các nội dung sau đây:

1. Đối tượng hướng dẫn thực hành:

- Bác sỹ với phạm vi hành nghề y khoa;
- Bác sỹ với phạm vi hành nghề chuyên khoa nội khoa;
- Bác sỹ với phạm vi hành nghề chuyên khoa ngoại khoa;
- Bác sỹ với phạm vi hành nghề chuyên khoa sản phụ khoa;
- Bác sỹ với phạm vi hành nghề chuyên khoa nhi khoa;
- Điều dưỡng với phạm vi hành nghề Điều dưỡng đa khoa;
- Kỹ thuật y với phạm vi hành nghề Xét nghiệm y học;
- Kỹ thuật y với phạm vi hành nghề Hình ảnh y học;
- Hộ sinh với phạm vi hành nghề Hộ sinh.

2. Danh sách người hướng dẫn thực hành như sau:

(có danh sách kèm theo Phụ lục)



3. Các nội dung thực hành được ký hợp đồng hợp tác với cơ sở thực hành khác:
Không

4. Số lượng người thực hành có thể tiếp nhận để hướng dẫn thực hành:

Stt	Đối tượng thực hành	Số lượng tiếp nhận
01	Bác sỹ với phạm vi hành nghề y khoa	04
02	Bác sỹ với phạm vi hành nghề chuyên khoa nội khoa	02
03	Bác sỹ với phạm vi hành nghề chuyên khoa ngoại khoa	02
04	Bác sỹ với phạm vi hành nghề chuyên khoa sản phụ khoa	01
05	Bác sỹ với phạm vi hành nghề chuyên khoa nhi khoa	03
06	Điều dưỡng với phạm vi hành nghề Điều dưỡng đa khoa	06
07	Kỹ thuật y với phạm vi hành nghề Xét nghiệm y học	03
08	Kỹ thuật y với phạm vi hành nghề Hình ảnh y học	02
09	Hộ sinh với phạm vi hành nghề Hộ sinh	02

5. Chi phí hướng dẫn thực hành:

Stt	Đối tượng thực hành	Chi phí thực hành
01	Bác sỹ với phạm vi hành nghề y khoa	1.500.000đ/tháng/1HV X 12 tháng = 18.000.000đ/1HV
02	Bác sỹ với phạm vi hành nghề chuyên khoa nội khoa	1.500.000đ/tháng/1HV X 12 tháng = 18.000.000đ/1HV
03	Bác sỹ với phạm vi hành nghề chuyên khoa ngoại khoa	1.500.000đ/tháng/1HV X 12 tháng = 18.000.000đ/1HV
04	Bác sỹ với phạm vi hành nghề chuyên khoa sản phụ khoa	1.500.000đ/tháng/1HV X 12 tháng = 18.000.000đ/1HV
05	Bác sỹ với phạm vi hành nghề chuyên khoa nhi khoa	1.500.000đ/tháng/1HV X 12 tháng = 18.000.000đ/1HV
06	Điều dưỡng với phạm vi hành nghề Điều dưỡng đa khoa	1.500.000đ/tháng/1HV X 06 tháng = 9.000.000đ/1HV
07	Kỹ thuật y với phạm vi hành nghề Xét nghiệm y học	1.500.000đ/tháng/1HV X 06 tháng = 9.000.000đ/1HV
08	Kỹ thuật y với phạm vi hành nghề Hình ảnh y học	1.500.000đ/tháng/1HV X 06 tháng = 9.000.000đ/1HV
09	Hộ sinh với phạm vi hành nghề Hộ sinh	1.500.000đ/tháng/1HV X 06 tháng = 9.000.000đ/1HV

Cơ sở cam kết và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã công bố.

Kính đề nghị lãnh đạo Bộ Y tế, lãnh đạo Sở Y tế xem xét, đăng tải thông tin theo quy định.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT.



Nguyễn Đình Chạch



mmGee

Bình Thuận, ngày 24 tháng 06 năm 2024

KẾ HOẠCH

Đào tạo thực hành lâm sàng khám bệnh, chữa bệnh Tại Bệnh viện đa khoa Tâm Phúc

(Ban hành kèm theo Bản công bố số: 255/BVTP ngày 24 tháng 06 năm 2024
của Giám đốc Bệnh viện đa khoa Tâm Phúc về việc Công bố cơ sở
khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành)

- Căn cứ số Luật Khám bệnh, chữa bệnh 15/2023/QH15 ngày 09/01/2023.
- Căn cứ Nghị định 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.
- Căn cứ Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.

Bệnh viện đa khoa Tâm Phúc xây dựng Kế hoạch đào tạo thực hành khám bệnh, chữa bệnh cho các học viên tốt nghiệp các trường khối ngành sức khỏe như sau:

I. MỤC TIÊU:

1. Mục tiêu chung:

Học viên sau quá trình thực hành đủ khả năng thực hiện các kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh, chăm sóc người bệnh và kê đơn thuốc một cách chủ động, an toàn, hiệu quả cho người bệnh.

2. Mục tiêu cụ thể:

Nội dung thực hành khám bệnh, chữa bệnh dựa trên cơ sở quy định tại Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.

II. PHẠM VI, THỜI GIAN VÀ ĐỐI TƯỢNG:

1. Phạm vi triển khai:

Các khoa Lâm sàng, Cận lâm sàng tại Bệnh viện đa khoa Tâm Phúc.

2. Thời gian: Cả năm

3. Đối tượng:

Học viên tốt nghiệp các trường khối ngành sức khỏe chưa trải qua thời gian thực hành có nhu cầu thực hành để cấp Giấy phép hành nghề theo đúng đối tượng hướng dẫn thực hành đã được Bệnh viện công bố.

III. NỘI DUNG HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH:

1. Hướng dẫn về các văn bản quy định pháp luật khám bệnh chữa bệnh:

a) Nội dung: (mỗi nội dung 2 - 4 giờ tín chỉ)

- Quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh;
- Quy chế chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp;
- An toàn người bệnh;
- Kỹ năng giao tiếp, ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh;



- Quy chế tổ chức, quản lý bệnh viện.

b) *Hình thức*: Lồng ghép trong quá trình thực hành lâm sàng.

2. Hướng dẫn thực hành lâm sàng:

2.1. Hướng dẫn thực hành lâm sàng cho bác sỹ với phạm vi hành nghề y khoa.

a) *Vị trí, thời gian thực hành*:

- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh tại Khoa Cấp cứu: 03 tháng;
- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh là 09 tháng (trong đó thực hành tại Khoa nội tổng hợp: 02 tháng, Khoa Ngoại tổng hợp: 02 tháng, Khoa Nhi: 02 tháng, Khoa Sản: 01 tháng, phòng khám TMH: 0,5 tháng, phòng khám RHM: 0,5 tháng, phòng khám Mắt: 0,5 tháng, phòng khám Da liễu: 0,5 tháng)

b) *Nội dung thực hành*:

- Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa;
- Danh mục kỹ thuật trong Phụ lục V, Thông tư 32/2023/TT-BYT BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

2.2. Hướng dẫn thực hành lâm sàng cho bác sỹ với phạm vi hành nghề chuyên khoa nội khoa.

a) *Vị trí, thời gian thực hành*:

- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh tại Khoa Cấp cứu: 03 tháng;
- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh tại Khoa Nội tổng hợp: 09 tháng.

b) *Nội dung thực hành*:

- Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội;
- Danh mục kỹ thuật trong Phụ lục V và Mục II của Phụ lục IX, Thông tư 32/2023/TT-BYT BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

2.3. Hướng dẫn thực hành lâm sàng cho bác sỹ với phạm vi hành nghề chuyên khoa ngoại khoa.

a) *Vị trí, thời gian thực hành*:

- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh tại Khoa Cấp cứu: 03 tháng;
- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh tại Khoa Ngoại tổng hợp: 09 tháng.

b) *Nội dung thực hành*:

- Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại;
- Danh mục kỹ thuật trong Phụ lục V và Mục XIX của Phụ lục IX, Thông tư 32/2023/TT-BYT BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

2.4. Hướng dẫn thực hành lâm sàng cho bác sỹ với phạm vi hành nghề chuyên khoa sản phụ khoa.

a) *Vị trí, thời gian thực hành*:

- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh tại Khoa Cấp cứu: 03 tháng;
- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh tại Khoa sản: 09 tháng.

b) *Nội dung thực hành*:

- Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản phụ;
- Danh mục kỹ thuật trong Phụ lục V và Mục XII của Phụ lục IX, Thông tư 32/2023/TT-BYT BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

2.5. Hướng dẫn thực hành lâm sàng cho bác sỹ với phạm vi hành nghề

chuyên khoa nhi khoa.

a) Vị trí, thời gian thực hành:

- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh tại Khoa Cấp cứu: 03 tháng;
- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh tại Khoa Nhi: 09 tháng.

b) Nội dung thực hành:

- Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi;
- Danh mục kỹ thuật trong Phụ lục V và Mục III của Phụ lục IX, Thông tư

32/2023/TT-BYT BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

2.6. Hướng dẫn thực hành lâm sàng cho điều dưỡng đa khoa.

a) *Vi trí, thời gian thực hành:*

- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh tại Khoa Cấp cứu: 01 tháng;
- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh tại Khoa Nội tổng hợp: 02

tháng, Kho Ngoại tổng hợp: 02 tháng; Khoa Nhi: 01 tháng.

b) Nội dung thực hành:

Danh mục kỹ thuật trong Mục I, II của Phụ lục XII, Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

2.7. Hướng dẫn thực hành lâm sàng cho Xét nghiệm y học.

a) *Vi trí, thời gian thực hành:*

- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh tại Khoa Cấp cứu: 01 tháng;
- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh tại Khoa Cận lâm sàng: 05

tháng (Huyết học: 02 tháng, Sinh hóa: 02 tháng, Vi sinh: 01 tháng).

b) Nội dung thực hành:

Danh mục kỹ thuật trong Mục II của Phụ lục XIV, Thông tư 32/2023/TT-BYT
BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

2.8. Hướng dẫn thực hành lâm sàng cho Hình ảnh y học.

a) *Vi trí, thời gian thực hành:*

- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh tại Khoa Cấp cứu: 01 tháng;
- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh tại Khoa Cận lâm sàng: 05

tháng (Bô phân chân đoán hình ảnh: 05 tháng).

b) Nội dung thực hành:

Danh mục kỹ thuật trong Mục I của Phụ lục XIV, Thông tư 32/2023/TT-BYT
BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

2.9. Hướng dẫn thực hành lâm sàng cho Hộ sinh.

a) *Vị trí, thời gian thực hành:*

- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh tại Khoa Cấp cứu: 01 tháng;
- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh tại Khoa Phụ sản: 05 tháng.

b) Nội dung thực hành:

Danh mục kỹ thuật trong Phụ lục XIII, Thông tư 32/2023/TT-BYT BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Người chịu trách nhiệm:

Giám đốc Bệnh viện có trách nhiệm:

- Theo dõi và chỉ đạo toàn bộ quá trình đào tạo cũng như kết quả đào tạo tại viên;

- Phê duyệt Kế hoạch đào tạo và chỉ đạo triển khai thực hiện kế hoạch;



- Quyết định phân công cá nhân; các khoa, phòng hướng dẫn thực hành và theo dõi quá trình thực hành;
- Xác nhận hoàn thành quá trình thực hành theo quy định.

2. Phòng Tổ chức – Kế hoạch:

- Xây dựng kế hoạch đào tạo thực hành trình lãnh đạo phê duyệt. Phối hợp với lãnh đạo các khoa có liên quan xây dựng nội dung, phương thức tổ chức đào tạo phù hợp với điều kiện thực tế cho các khóa hướng dẫn thực hành;
- Tiếp nhận học viên, hoàn tất hồ sơ thực hành theo quy định; lập danh sách học viên đăng ký thực hành và người hướng dẫn thực hành tại Bệnh viện. Đăng ký người thực hành về Bộ Y tế, Sở Y tế và đăng tải trên Website của Bệnh viện;
- Điều phối, theo dõi hoạt động đào tạo thực hành;
- Thực hiện thủ tục xác nhận quá trình thực hành theo mẫu 07 Phụ lục I của Nghị định 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ.

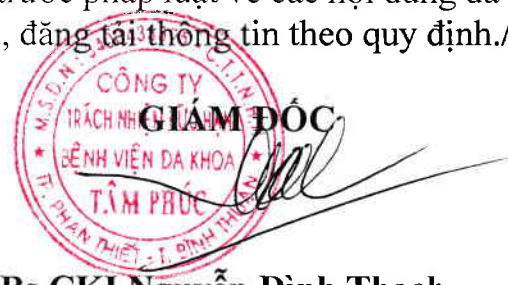
3. Các khoa, phòng:

- Tổ chức đào tạo và đánh giá kết quả đào tạo khi học viên kết thúc thời gian thực hành tại khoa;
- Tạo điều kiện cho học viên được thực hành đầy đủ các nội dung đã được lãnh đạo phê duyệt;

4. Nhiệm vụ của học viên:

- Chấp hành tốt những quy định, nội quy của Bệnh viện; giao tiếp ứng xử với đồng nghiệp, bệnh nhân và thân nhân bệnh nhân;
- Tham gia thực hành đủ thời gian theo quy định; thực hành dưới sự hướng dẫn, giám sát của người được phân công hướng dẫn thực hành;
- Tích cực đưa ý kiến phản hồi để hoàn thiện kỹ năng;
- Thực hiện đầy đủ quy định về tài chính đã thỏa thuận.

Cơ sở cam kết và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã công bố. Kính đề nghị Quý cơ quan xem xét, đăng tải thông tin theo quy định./.



Bs.CKI Nguyễn Đình Thạch

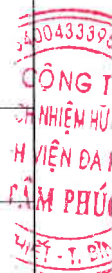
Bình Thuận, ngày 24 tháng 06 năm 2024

PHỤ LỤC
DANH SÁCH NGƯỜI HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH
(Ban hành kèm theo Bảng công bố số: 235../BVTP ngày 24/06/2024 của Giám đốc Bệnh viện đa khoa Tâm Phúc về việc công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành)

Stt	Họ và tên	Văn bằng chuyên môn	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Ghi chú
I	Hướng dẫn thực hành chuyên khoa Nội				
1	Trần Thị Tố Nga	Bác sĩ CKI	000481/BTH - CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	
2	Thái Tuấn Nhân	Bác sĩ	000588/BTH - CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp; Cấp cứu; Nội tim mạch; thực hiện kỹ thuật siêu âm tim	
3	Phạm Thanh Tân	Bác sĩ	5350/BTH - CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	
II	Hướng dẫn thực hành chuyên khoa Ngoại				
1	Nguyễn Đình Thạch	Bác sĩ CKI	000674/BTH - CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	
2	Mai Minh	Bác sĩ CKI	000054/BTH - CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại; Ung thư; Cấp cứu	
3	Nguyễn Ngọc Khang	Bác sĩ	003374/BTH - CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại; thực hiện kỹ thuật nội soi dạ dày - tá tràng	
III	Hướng dẫn thực hành chuyên khoa Sản				
1	Vũ Thị Hà	Bác sĩ CKI	001752/TB - CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản	

2	Võ Thị Phi Nga	Bác sĩ CKI	000730/BTH - CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh sản khoa; ngoại khoa	
IV Hướng dẫn thực hành chuyên khoa Nhi					
1	Lê Thị Thu Hà	Bác sĩ CKI	000389/BTH - CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi; Cấp cứu	
2	Nguyễn Truyền Thống	Bác sĩ	0002042/TNI - CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa; Chuyên khoa Nhi	
3	Lê Thị Dung	Bác sĩ	001418/BTH - CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp; Chuyên khoa Nhi	
4	Thỏ Thị Thái Thưa	Bác sĩ	4835/BTH - CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi	
V Hướng dẫn thực hành chuyên khoa Cấp cứu					
1	Mai Minh	Bác sĩ CKI	000054/BTH - CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại; Ung thư; Cấp cứu	
2	Thái Tuấn Nhân	Bác sĩ	000588/BTH - CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp; Cấp cứu; Nội tim mạch; thực hiện kỹ thuật siêu âm tim	
3	Lê Thị Thu Hà	Bác sĩ CKI	000389/BTH - CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi; Cấp cứu	
VI Hướng dẫn thực hành chuyên khoa Da liễu					
1	Lục Minh Hùng	Bác sĩ	000652/BTH - CCHN	Chuyên khoa Nội tổng hợp; Da liễu	
VII Hướng dẫn thực hành chuyên khoa Răng - Hàm - Mặt					
1	Hoàng Thị Thu Tâm	Bác sĩ CKI	001018/BTH - CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng Hàm Mặt	

VIII Hướng dẫn thực hành chuyên khoa Tai – Mũi – Họng					
1	Huỳnh Thị Thúy Liễu	Bác sĩ	000408/BTH - CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp; Tai Mũi Họng; Cấp cứu; Chuyên khoa Nhi	
IX Hướng dẫn thực hành chuyên khoa Mắt					
1	Võ Thị Kim Liên	Bác sĩ	000092/BTH - CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Mắt	
X Hướng dẫn thực hành hình ảnh y học					
1	Lê Văn Ngọc	Bác sĩ CKI	000067/BTH - CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	
XI Hướng dẫn thực hành Xét nghiệm y học					
1	Nguyễn Thị Hương	CN Xét nghiệm	4914/BTH - CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	
2	Hồ Thị Minh Thư	CN Xét nghiệm	5349/BTH - CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	
XII Hướng dẫn thực hành Điều dưỡng					
1	Đỗ Thị Nhân	CN ĐH Điều dưỡng	5805/BTH - CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	
2	Nguyễn Ngọc Thảo Nguyên	CN ĐH Điều dưỡng	5806/BTH - CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	



3	Hồ Thị Hồng Xuyên	CN CD Điều dưỡng	002418/BTH - CCHN	Thực hiện theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	
4	Nguyễn Thị Diệu	CN CD Điều dưỡng	4622/BTH - CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT- BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	
5	Hồ Đình Kiên	CN CD Điều dưỡng	4850/BTH - CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT- BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	
6	Phạm Thị Quyên	CN CD Điều dưỡng	5884/BTH - CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT- BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	

7	Nguyễn Thị Hằng	CN CĐ Điều dưỡng	4641/BTH - CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	
8	Nguyễn Thanh Mai	CN CĐ Điều dưỡng	4660/BTH - CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	
9	Nguyễn Thị Ngọc Quyền	CN CĐ Điều dưỡng	5009/BTH - CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	
10	Nguyễn Thị Bích Thắm	CN ĐH Điều dưỡng	5814/BTH - CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	



10/10/16